

# Chủ quyền trí tuệ nhân tạo quốc gia - Điểm mới trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV

23/01/2026 08:14

PGS, TS TRẦN QUANG DIỆU  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.70786/PTOJ.2026.4744>

**Tóm tắt:** Trí tuệ nhân tạo là một lĩnh vực công nghệ nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần quan trọng tạo bước phát triển đột phá về năng lực sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia. Bài viết hệ thống quá trình hình thành và phát triển tư duy, nhận thức của Đảng về trí tuệ nhân tạo, từ đó phân tích những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng về vấn đề chủ quyền quốc gia trong lĩnh vực này.



*Robot hình người của VinRobotics xuất hiện tại AI4VN 2025 \_Ảnh: IT*

## 1. Mở đầu

Thời gian qua, vấn đề phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Các nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị ban hành trong hai năm 2024 và 2025, đặc biệt là

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Dự thảo Báo cáo chính trị) và Dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Dự thảo Chương trình hành động) cho thấy, Đảng ta đang định hình chiến lược AI toàn diện, bao trùm các trụ cột về pháp lý, hạ tầng, nhân lực và kinh tế. Chiến lược này thể hiện một bước chuyển tư duy quan trọng, từ tham gia và ứng dụng AI sang làm chủ và tự quyết về AI, coi đây là yếu tố quyết định, có vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh quốc gia, để “tự chủ, tự lực, tự cường, tự tin, tự hào”, để đất nước ta vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

## **2. Nội dung**

### ***2.1. Chủ quyền trí tuệ nhân tạo***

Trước hết, cần làm rõ khái niệm “chủ quyền dữ liệu”, là vấn đề cốt lõi để hình thành chiến lược chủ quyền trí tuệ nhân tạo quốc gia Việt Nam, trong đó nhấn mạnh việc dữ liệu của một quốc gia phải tuân thủ luật pháp và quy định của quốc gia đó, đặc biệt là các quy tắc về nơi dữ liệu có thể được lưu trữ và xử lý. Đây là bước đầu tiên trong việc quản trị, khai thác, xử lý và kiểm soát nguồn tài nguyên quý báu - tài sản số quốc gia.

Tuy nhiên, chỉ nắm chủ quyền dữ liệu là chưa đủ trong kỷ nguyên AI. Một quốc gia có thể nắm được chủ quyền dữ liệu (ví dụ, việc yêu cầu dữ liệu của quốc gia phải được lưu trữ trong phạm vi biên giới lãnh thổ) nhưng vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào các mô hình AI, thuật toán, và quan trọng nhất là cơ sở hạ tầng tính toán của nước ngoài để xử lý dữ liệu đó. Trong trường hợp này, “chủ quyền” chỉ mang tính hình thức, vì giá trị thực sự (là các tri thức, các mô hình tính toán để ra quyết định) về bản chất vẫn được tạo ra và kiểm soát bởi các chủ thể bên ngoài, bị chi phối bởi các nền tảng bên ngoài.

Chính vì thế, đối với mỗi quốc gia, “chủ quyền AI” nổi lên như một vấn đề tất yếu trong kỷ nguyên số, nó được định nghĩa là một sự mở rộng của chủ quyền dữ liệu để bao trùm cả các công nghệ và mục đích sử dụng dữ liệu, bao gồm dữ liệu đào tạo cho các mô hình AI, các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) và các thuật toán học máy... Chủ quyền AI là “năng lực của một quốc gia trong việc thấu hiểu, tập hợp và phát triển các hệ thống AI, trong khi vẫn giữ quyền kiểm soát, tự chủ và quyền tự quyết đối với các hệ thống đó”<sup>(1)</sup>.

Có thể khái quát, một chiến lược chủ quyền AI bao gồm 5 trụ cột chính: (1) Chủ quyền dữ liệu; (2) Tự chủ về cơ sở hạ tầng (hạ tầng vật chất và nền tảng công nghệ số); (3) Năng lực

nội sinh (nguồn nhân lực chất lượng cao); (4) Tự chủ về tài chính; và (5) Khả năng điều chỉnh AI phù hợp với lợi ích quốc gia (pháp lý và an ninh).

Các cường quốc đang theo đuổi các mô hình khác nhau để bảo đảm quyền tự chủ của mình trong lĩnh vực này. Ví dụ, Trung Quốc theo đuổi chiến lược “quân - dân dung hợp” với mục tiêu trở thành trung tâm đổi mới AI hàng đầu thế giới vào năm 2030, “quân sự hóa AI” và gắn chặt AI với tầm nhìn “cộng đồng chung vận mệnh”, nhấn mạnh sự tôn trọng “chủ quyền nhà nước”<sup>(2)</sup>. Liên minh châu Âu (EU) theo đuổi “chủ quyền kỹ thuật số”, tập trung thiết lập “tiêu chuẩn vàng toàn cầu” thông qua các đạo luật về AI. Cách tiếp cận này dựa trên hai trụ cột “sự xuất sắc” và “lòng tin”, sử dụng sức mạnh pháp lý để định hình thị trường và bảo vệ các giá trị “lấy con người làm trung tâm”<sup>(3)</sup>. Hay Ấn Độ triển khai “IndiaAI mission” (Sứ mệnh AI Ấn Độ), trong đó tập trung vào các mục tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng tính toán nội sinh và áp dụng AI vào các lĩnh vực xã hội cốt lõi như y tế và nông nghiệp<sup>(4)</sup>.

Ở Việt Nam, quá trình hình thành chiến lược chủ quyền AI diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ ngày càng gay gắt, cùng với sự xuất hiện của các hình thái chiến tranh mới, đặc biệt là sự nổi lên của xu hướng tác chiến trên không gian mạng, dẫn đến cuộc chạy đua về chủ quyền AI. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã nghiên cứu, vận dụng những kinh nghiệm quốc tế, kết hợp sáng tạo với điều kiện thực tế đất nước để xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển AI và bảo đảm chủ quyền AI quốc gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

## ***2.2. Quá trình hình thành tư duy chiến lược về chủ quyền AI của Việt Nam***

Trong các văn kiện của Đảng trước năm 2024, khái niệm “chủ quyền” trên không gian mạng có nguồn gốc sâu xa từ tư duy an ninh quốc phòng. Dự thảo Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam xác định bối cảnh quốc tế hiện nay: “Cùng với các môi trường tác chiến trên bộ, trên không, trên biển, vũ trụ, tác chiến không gian mạng đã trở thành môi trường thứ năm, với sự ra đời của chiến tranh mạng”<sup>(5)</sup>. Trong Phụ lục 4, Dự thảo báo cáo chính trị, Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, thành tựu về “Giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng” được nêu trong Mục I-8, bên cạnh các nhiệm vụ về “củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia”. Ở đây, “chủ quyền số” mang nội hàm chủ yếu là một chiến lược phòng thủ an ninh mạng, bảo vệ chế độ và bảo đảm toàn vẹn chủ quyền thông tin. Nó chưa hoàn toàn mang hàm ý về một chiến lược kinh tế hay công nghệ chủ động.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là văn kiện then chốt, đánh

dấu bước ngoặt trong tư duy của Đảng. Đây là văn kiện đầu tiên liên kết một cách có hệ thống giữa chiến lược phòng thủ là chủ quyền số với chiến lược phát triển chủ động làm chủ AI. Nghị quyết 57-NQ/TW lần đầu tiên đưa ra khái niệm “chủ quyền AI” trong hoạch định chính sách của Việt Nam. AI từ một công cụ công nghệ đã trở thành một lãnh thổ chiến lược cần được bảo vệ và làm chủ, qua đó nước ta đã thực hiện một cú xoay trục chiến lược, từ đó Dự thảo các văn kiện Đại hội XIV xác định, thách thức là “chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi” và “an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức”.

Để giải quyết vấn đề này, Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu quan điểm chiến lược, đó là bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, coi đó là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời, với mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn. Sự liên kết này thể hiện bước chuyển về tư duy trong xác định mục tiêu, từ “bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng” đến “làm chủ công nghệ chiến lược... như trí tuệ nhân tạo”.

Chiến lược chủ quyền AI được xác định trong Nghị quyết 57-NQ/TW được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ xuyên suốt trong Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30-4-2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, được đúc kết trong Dự thảo Chương trình hành động. Điều này cho thấy một sự chuẩn bị chiến lược đồng bộ, định hình 4 trụ cột chính của chủ quyền AI, đó là:

Trụ cột thứ nhất, đột phá về thể chế và hành lang pháp lý. Các văn kiện của Đảng đều xác định, thể chế là rào cản lớn nhất, như Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu rõ tình trạng “chậm nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới” và “chưa tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới”. Để giải quyết điểm nghẽn này, Nghị quyết 66-NQ/TW yêu cầu “Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới”<sup>(6)</sup>.

Nhiệm vụ này được nâng lên thành một trong ba “đột phá chiến lược” của cả nhiệm kỳ 2026-2030 trong Dự thảo Chương trình hành động, đó là đột phá về thể chế (Mục II-14-a): “Xây dựng khung khổ pháp lý đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, nhất là

công nghệ tài chính, tài sản số, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới”. Cách tiếp cận này của Đảng ta đã nhận thức rõ, tư duy quản lý cũ “không quản được thì cấm” là rào cản lớn nhất. Trong nhiệm kỳ mới, chiến lược của Đảng là kiến tạo phát triển, nhằm “khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”<sup>(7)</sup>.

Trụ cột thứ hai, phát triển nguồn nhân lực và năng lực quốc gia. Chủ quyền AI không thể đạt được nếu không có nguồn lực nội sinh. Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã nhận định: “công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu” và nhận định hệ thống giáo dục Việt Nam “chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”. Do đó, Nghị quyết 71-NQ/TW đã đặt mục tiêu đến 2030: “Đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông”. Dự thảo Chương trình hành động cũng đã cụ thể hóa mục tiêu thông qua xác định nhiệm vụ Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục (Mục II-4) và đột phá chiến lược Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới công tác cán bộ (Mục II-14b), nhằm “xây dựng cơ chế đặc thù để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá các ngành khoa học, công nghệ chiến lược...”<sup>(8)</sup>.

Đồng thời, Đảng ta cũng xác định, chiến lược nhân lực AI của Việt Nam có tính nền tảng và lâu dài. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV khẳng định mục tiêu “phổ cập” năng lực AI ngay từ bậc phổ thông (thông qua giáo dục STEAM). Đây là điều kiện tiên quyết để bảo đảm nguồn lực nội sinh, giảm phụ thuộc vào chuyên gia nước ngoài.

Trụ cột thứ ba, hạ tầng chiến lược và dữ liệu quốc gia. Đây là trụ cột vật chất của chủ quyền AI. Đảng ta xác định, chiến lược chủ quyền AI của Việt Nam theo đuổi cả hai vế, đó là chủ quyền về dữ liệu (tài sản) và chủ quyền về hạ tầng tính toán (máy móc). Về dữ liệu, Nghị quyết 57-NQ/TW yêu cầu “làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính”, “dữ liệu được xem là tài sản chiến lược quốc gia” và việc “bảo mật dữ liệu có ý nghĩa tương tự với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ”. Phát biểu tại Lễ ra mắt và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hiệp hội Dữ liệu quốc gia (tháng 3-2025), Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh “Chúng ta đang bước vào giai đoạn bình minh của kỷ nguyên số, thời kỳ dữ liệu đã trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng, trở thành “năng lượng mới”, là “máu” của nền kinh tế số”<sup>(9)</sup>.

Về hạ tầng, chủ quyền AI không thể tồn tại nếu không có chủ quyền về hạ tầng tính toán. Dự thảo Chương trình hành động đã xác định đột phá về kết cấu hạ tầng (Mục II-14-c), bao gồm: Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số bảo đảm đồng bộ, hiện đại cho chuyển đổi số quốc gia; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối

liên thông, tích hợp, chia sẻ. Để dữ liệu thực sự trở thành tư liệu sản xuất và động lực cho sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đưa ra yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng và tính sẵn sàng của dữ liệu, theo đó, phải thúc đẩy xây dựng dữ liệu theo sáu tiêu chí then chốt, đó là “phải tập trung cao độ hoàn thiện thể chế, hạ tầng và nhân lực cho dữ liệu số... Dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và dữ liệu là sức sống của chuyển đổi số, là tài nguyên và nguồn lực cho phát triển AI. Cách tiếp cận này cho thấy Việt Nam đang theo đuổi một chiến lược toàn diện, vừa kiểm soát tài nguyên (dữ liệu), vừa làm chủ phương tiện sản xuất (hạ tầng tính toán).

Trụ cột thứ tư, hệ sinh thái kinh tế và đổi mới sáng tạo. Đây là điểm đặc thù nhất trong mô hình chủ quyền AI của Việt Nam. Thay vì mô hình lấy nhà nước làm trung tâm như Trung Quốc, Việt Nam áp dụng mô hình nhà nước kiến tạo, tư nhân thực thi. Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã chỉ ra hạn chế là “kinh tế tư nhân phần lớn có năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp”. Để khắc phục điểm nghẽn này, Nghị quyết 68-NQ/TW đã định vị kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia” và là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Dự thảo chương trình hành động đã thể chế hóa quan điểm này: “Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh” (Mục II-1-b).

Trụ cột thứ năm, chủ quyền AI trong an ninh quốc phòng. Trụ cột này là sự cụ thể hóa của tư duy chiến lược coi chủ quyền AI là một bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia. Các dự thảo văn kiện đã xác định, bối cảnh quốc tế đang chứng kiến sự ra đời của chiến tranh mạng, và “tác chiến không gian mạng đã trở thành môi trường thứ năm”. Trong bối cảnh đó, “chủ quyền số” không còn là một khái niệm phòng thủ thuần túy. Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã liên kết rất mạnh mẽ giữa an ninh với công nghệ. Quan điểm thứ 5 của Nghị quyết nêu rõ “Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu... là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời”. Phụ lục 4, Dự thảo báo cáo chính trị, đánh giá 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 cũng ghi nhận thành tựu “Giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng” và “Đã quan tâm đầu tư phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng, áp dụng công nghệ cao, sản phẩm đa dạng”.

Đây là sự đổi mới nhận thức của Đảng về bảo vệ chủ quyền quốc gia, trong đó khẳng định, trong bối cảnh hiện nay, không thể bảo vệ chủ quyền nếu không làm chủ công nghệ. Dự thảo Chương trình hành động (Mục II-8) đã nâng tầm các nhiệm vụ này thành hành động chiến lược, thể hiện rõ nét sự chuyển biến tư duy của Đảng về chủ quyền AI trong quốc phòng, an ninh. Về chủ quyền số, cần “bảo đảm an ninh số, an ninh mạng... Bảo đảm chủ

quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống và bảo đảm môi trường số an toàn, ổn định cho phát triển”. Về công nghiệp quốc phòng, cần “xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia...”.

Chủ quyền AI là chiến lược toàn diện của Đảng, được thể hiện đồng bộ trong các dự thảo văn kiện quan trọng nhất chuẩn bị cho Đại hội XIV (Bảng 1).

Đây là một mô hình chiến lược được Đảng ta xây dựng, hoàn thiện và lãnh đạo triển khai trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, trong đó, Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo hành lang pháp lý và “đặt hàng” khu vực tư nhân thực hiện các nhiệm vụ chiến lược quốc gia, kể cả trong các lĩnh vực nhạy cảm như “công nghiệp quốc phòng, an ninh”.

### ***2.3. Chủ quyền AI quốc gia - Điểm mới chiến lược của Đại hội XIV***

Có thể thấy, chủ quyền AI quốc gia chính là một điểm mới chiến lược của Đại hội XIV, là sự tổng hợp và hệ thống hóa tư duy đã được hình thành trước đó. Nếu Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) tập trung vào chuyển đổi số và tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thì các văn kiện chuẩn bị cho Đại hội XIV đã nâng tầm vấn đề trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ gay gắt và coi AI là công nghệ chiến lược. Sự chuyển dịch này là từ tham gia và ứng dụng sang làm chủ và tự quyết.

Như vậy, “chủ quyền AI” không chỉ là một chính sách công nghệ, mà đã trở thành một định hướng mới để bảo đảm an ninh và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên số. Nó là sự cụ thể hóa của mục tiêu lớn, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược và công nghệ mới nổi. Để thực hiện được các mục tiêu đó, thách thức lớn nhất là thể chế và năng lực thực thi. Để hiện thực hóa mục tiêu chủ quyền AI quốc gia, dự thảo các văn kiện đã đề xuất ba nhóm giải pháp đột phá, đó là:

Một là, đột phá về thể chế và hoàn thiện hành lang pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Đây là giải pháp quan trọng, giải quyết “trụ cột pháp lý” cho chủ quyền AI quốc gia. Dự thảo văn kiện đã chỉ rõ, rào cản lớn nhất hiện nay là tư duy quản lý cũ, như Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ tình trạng chậm nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới, và tư duy xây dựng pháp luật còn thiên về quản lý. Nghị quyết 57-NQ/TW cũng chỉ rõ hạn chế của tư duy “không quản được thì cấm”, xác định đó là trở ngại trực tiếp đến đổi mới sáng tạo, khiến Việt Nam có nguy cơ bỏ lỡ cơ hội và phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài.

Để thực hiện “đột phá về thể chế”, Nghị quyết 66-NQ/TW đặt ra mục tiêu: tập trung xây dựng pháp luật về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống để không quản lý theo kiểu cũ, mà là kiến tạo phát triển, khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất. Công cụ quan trọng nhất để thực hiện việc này là “cơ chế thử nghiệm có kiểm soát” (sandbox) đã được đề cập trong Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Cơ chế này cho phép các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính và tài sản số phát triển trong một môi trường có kiểm soát, dựa trên nguyên tắc “hậu kiểm” thay vì “tiền kiểm”, kiểm soát đầu ra thay vì kiểm soát đầu vào. Việc xây dựng một khung pháp lý chủ động, linh hoạt và mang tính thử nghiệm là bước đi tất yếu để bảo đảm các mô hình AI “made in Vietnam” có không gian để phát triển, qua đó giúp Việt Nam điều chỉnh AI phù hợp với lợi ích quốc gia, thay vì bị động áp dụng các tiêu chuẩn pháp lý từ bên ngoài.

Hai là, xây dựng chủ quyền về hạ tầng tính toán và dữ liệu quốc gia. Nếu thể chế là “luật chơi”, thì hạ tầng và dữ liệu là “sân chơi” và “nguyên liệu” của chủ quyền AI. Các mô hình quốc tế đã xác định, “chủ quyền dữ liệu” và “kiểm soát cơ sở hạ tầng” là hai trụ cột không thể thiếu trong chủ quyền AI quốc gia. Một quốc gia không thể có chủ quyền AI nếu phải dựa vào năng lực tính toán và dữ liệu thô của nước ngoài.

Nhận thức rõ điều này, chiến lược của Việt Nam tập trung vào cả hai vế. Về hạ tầng, “đột phá về kết cấu hạ tầng” không chỉ tập trung vào hạ tầng cứng, mà còn là hệ thống hạ tầng số đồng bộ, hiện đại và trung tâm dữ liệu lớn. Đây chính là điều kiện để bảo đảm chủ quyền tính toán, bảo đảm Việt Nam có thể tự xử lý, huấn luyện các mô hình AI quy mô lớn.

Về dữ liệu, đây được xem là “tài sản chiến lược quốc gia”. Nghị quyết 57-NQ/TW yêu cầu “làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính” và “bảo mật dữ liệu có ý nghĩa tương tự với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ”. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng, nhằm thúc đẩy tạo lập dữ liệu và bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, được “kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt” tới mọi chủ thể trong xã hội.

Thứ ba, kiến tạo năng lực nội sinh thông qua chiến lược Nhà nước đặt hàng. Ở cấp độ vĩ mô, Nghị quyết 71-NQ/TW yêu cầu nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo ở bậc phổ thông; Dự thảo Chương trình hành động cũng đưa ra các chủ trương nhằm thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, yêu cầu “xây dựng cơ chế đặc thù để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao” nhằm phát triển các công nghệ chiến lược. Về năng lực doanh nghiệp, đây là điểm đặc thù nhất trong mô hình của Việt Nam. Nghị quyết 68-NQ/TW nhìn nhận, kinh tế tư nhân còn trong tình trạng “năng lực công nghệ, đổi mới sáng

tạo tháp”, nhưng đồng thời xác định đây là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”.

Để giải quyết điểm nghẽn này, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV đã đề xuất mô hình “Nhà nước kiến tạo, tư nhân thực thi”. Theo đó, Nhà nước sử dụng các nguồn lực để “đặt hàng” khu vực tư nhân nghiên cứu, thực hiện các mục tiêu đề ra. Dự thảo Chương trình hành động cũng chỉ rõ, cần ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh. Đây là một chiến lược “chủ quyền AI” mang bản sắc Việt Nam, nơi Nhà nước tài trợ và định hướng cho các tập đoàn công nghệ tư nhân phát triển các ứng dụng AI phục vụ lợi ích và các hoạt động trọng yếu của quốc gia, đặc biệt là các lĩnh vực trọng yếu như quốc phòng, an ninh.

### **3. Kết luận**

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV đã khẳng định, “chủ quyền AI quốc gia” không chỉ là một chính sách công nghệ, mà là điểm mới mang tính đột phá cho Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới. Đó là sự hệ thống hóa và nâng tầm tư duy chiến lược, liên kết chặt chẽ yêu cầu bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng với khát vọng làm chủ công nghệ chiến lược và quyết tâm khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Nếu các kỳ đại hội trước, Đảng ta tập trung vào chuyển đổi số, xác định đó là cơ hội để tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thì dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần này đánh dấu một bước chuyển tư duy cốt lõi, từ thế tham gia, ứng dụng sang thế chủ động, tự quyết.

Trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ ngày càng gay gắt và sự xuất hiện của các hình thái tác chiến không gian mạng, việc làm chủ AI không còn là một lựa chọn, mà là điều kiện tiên quyết để bảo vệ nền kinh tế độc lập, tự chủ, để tự chủ chiến lược, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, vững bước tiến vào kỷ nguyên mới. Chủ quyền AI chính là sự cụ thể hóa cao độ của đường lối độc lập, tự chủ trong bối cảnh địa - chính trị công nghệ toàn cầu mới, và việc thực hiện thành công sẽ là yếu tố then chốt quyết định khả năng Việt Nam hiện thực hóa khát vọng trở thành quốc gia phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

---

*Bài đăng trên số đặc biệt năm 2026 chào mừng Đại hội XIV của Đảng*

Ngày nhận bài: 17-11-2025;

Ngày bình duyệt: 27-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 05-01-2026.

Email tác giả: dieutq@me.com

(1) Atlantic Council: “*Sovereign remedies: Between AI autonomy and control (Các giải pháp chủ quyền tối ưu: Giữa tự chủ và kiểm soát trí tuệ nhân tạo)*”, <https://www.atlanticcouncil.org>.

(2) Stanford University: “*China’s new generation Artificial Intelligence development plan*” (Kế hoạch phát triển trí tuệ nhân tạo thế hệ mới của Trung Quốc), <https://digichina.stanford.edu>.

(3) Tessel van Oirsouw: “*AI, Digital Sovereignty, and the EU’s Path Forward: A Case for Mission-Oriented Industrial Policy*” (AI, chủ quyền kỹ thuật số và con đường tương lai của EU: Trường hợp cho chính sách công nghiệp định hướng sứ mệnh), The Ash Center for Democratic Governance and Innovation, Harvard Kennedy School, <https://ash.harvard.edu>.

(4) Vision, I. S. A: “From AI for all to AI for the world: How India is shaping the future of Artificial Intelligence” (Từ AI cho tất cả đến AI cho thế giới: Cách Ấn Độ định hình tương lai của trí tuệ nhân tạo), *Diplomacy*, số 8(3), 24, 2025.

(5) ĐCSVN: *Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam*, 2025, tr.5.

(6), (7) Bộ Chính trị: *Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, ngày 30-4-2025.

(8) ĐCSVN: *Dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, 2025.

(9) “Tổng Bí thư Tô Lâm: Hỗ trợ tối đa phát triển lĩnh vực dữ liệu, để Việt Nam sớm trở thành quốc gia số”, Báo Quân đội nhân dân, ngày 22-3-2025 <https://www.qdnd.vn>